

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 20-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Khúc Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị H**, sinh ngày 27/10/1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang S và bà Vũ Thị L1; có CH2 là Vũ Đồng B1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2021; có mặt.

2. **Vũ Thị H1**, sinh ngày 24/7/1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tiến T2 và bà Nguyễn Thị A2; có CH2 là Đào Văn Lâm (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/6/2021 đến ngày 28/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Nguyễn Thị H2**, sinh ngày 24/4/1999 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H3 và bà Ngô Thị H4; chưa có ch2, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2021; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ ngày 24/6/2021, tại thôn Kim Đới 1, xã H, huyện K; Công an huyện K phát hiện Nguyễn Thị H2 có hành vi bán số lô, số đề trái phép; tạm giữ của H2 gồm: 01 điện thoại iPhone 11 màu vàng, ốp lưng nhựa trong suốt; 01 tờ bảng kê ghi các số lô, số đề bằng bút màu xanh. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của H2, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội. H2 khai nhận bán thuê số lô, số đề cho Vũ Thị H1, sinh năm 1979, cư trú tại thôn X, xã T, huyện K để hưởng phần trăm hoa H2. Ngày 25/6/2021, Cơ quan điều tra triệu tập Vũ Thị H1 đến làm việc và thu giữ của Hương gồm: 01 tờ giấy A4 ghi các số lô, số đề vào ngày 24/6/2021; 01 tờ giấy A4 (màu đỏ) ghi các số phục vụ việc ghi số lô, số đề; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Vũ Thị H1, thu giữ: 01 quyển sổ mặt bìa màu xám, vàng, xanh gồm 15 trang giấy; 05 tờ giấy có ghi các số; 09 quyển bảng kê, mặt bìa ngoài có màu H2; 05 tập tích kê; 01 tờ giấy than màu xanh. Vũ Thị H1 khai Hương bán thuê lô, đề cho Trần Thị H, sinh năm 1975, cư trú tại thôn Đ, xã N, huyện K để hưởng phần trăm hoa H2. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Trần Thị H không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra đã xác định được: Khoảng đầu năm 2021, Trần Thị H rủ, thuê Vũ Thị H1 ghi số lô, số đề trên địa bàn thị trấn Núi Đới để hưởng phần trăm hoa H2, Vũ Thị H1 đồng ý. Hàng ngày, đến khoảng 18 giờ, sau khi Vũ Thị H1 ghi số lô, số đề của khách sẽ chụp ảnh, nhắn tin qua ứng dụng zalo từ tài khoản của Vũ Thị H1 đăng ký bằng số điện thoại 0336693479 đến tài khoản zalo của Trần Thị H có tên là “Trần Hương” không xác định được số điện thoại. Kết quả thắng thua sẽ được tính toán dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút và kết thúc vào lúc 18 giờ 30 phút hàng ngày, việc thanh toán tiền thắng thua, tiền hoa H2 sẽ được giao trực tiếp vào ngày hôm sau tại điểm bán đề của Vũ Thị H1 hoặc nhà của Vũ Thị H1. Đến khoảng giữa tháng 6/2021, Nguyễn Thị H2 chủ động gặp, hỏi Vũ Thị H1 muốn bán số lô, số đề, Vũ Thị H1 đồng ý và nói cho H2 về số tiền hưởng phần trăm hoa H2 bằng với số tiền Trần Thị H trả cho Vũ Thị H1. Khoảng 18 giờ hàng ngày, H2 tập hợp bảng đề rồi chụp ảnh, nhắn tin gửi cho Vũ Thị H1 qua ứng dụng zalo từ tài khoản của H2 đăng ký bằng số điện thoại 0399088104. Sau đó, Vũ Thị H1 tập hợp cùng với bảng đề của mình để

chuyển qua ứng dụng zalo cho Trần Thị H, cả hai sẽ thanh toán tiền thắng thua, tiền hoa H2 vào ngày hôm sau. Sau khi Vũ Thị H1 và Trần Thị H thanh toán xong, H2 sẽ đến trực tiếp điểm bán đề của Vũ Thị H1 hoặc nhà của Vũ Thị H1 để thanh toán tiền thắng thua và tiền hoa H2.

Về cách thức chơi được quy ước như sau: Người chơi sẽ mua số lô, số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc để xác định kết quả trúng thưởng. Số đề có hai loại là “đề bạch thủ” và “đề ba càng”, người chơi mua số có hai số, ba số trùng với hai số, ba số cuối của giải đặc biệt là trúng thưởng. Số lô gồm có bốn loại: “bao” (lô đơn), người chơi mua số có hai số trùng với hai số cuối của tất cả các giải là trúng thưởng; “xiên 2”, “xiên 3”, “xiên 4” người chơi mua hai số, ba số, bốn số lô đơn khác nhau, nếu hai số, ba số, bốn số này trùng với số cuối của tất cả các giải là trúng thưởng.

Tỷ lệ trúng thưởng của những người mua lô, đề được Trần Thị H quy định: “Đề bạch thủ” tỉ lệ trúng thưởng 1 gấp 90 lần; “đề ba càng” tỉ lệ trúng thưởng 1 gấp 400 lần; “bao” (lô đơn) tỉ lệ trúng thưởng 1 gấp 3,5 lần; “xiên 2” tỉ lệ trúng thưởng 1 gấp 15 lần; “xiên 3” tỉ lệ trúng thưởng 1 gấp 48 lần; “xiên 4” tỉ lệ trúng thưởng 1 gấp 180 lần. Trần Thị H trả tiền hoa H2 cho Vũ Thị H1 theo tỉ lệ như sau: “Đề bạch thủ” hưởng 07%; “bao” hưởng 05%; “xiên 2” hưởng 14%; “xiên 3”, “xiên 4”, “đề ba càng” hưởng 20% trên số tiền bán được của từng loại.

Hồi 18 giờ ngày 24/6/2021, sau khi H2 ghi số lô, số đề của những người khách đến mua số và chuyển bảng đề đã ghi được cho Vũ Thị H1 thì bị Công an phát hiện. Vũ Thị H1 đã nhận được bảng đề do H2 gửi và đã tập hợp cùng bảng đề của mình gửi cho Trần Thị H, Trần Thị H đã xác nhận việc nhận được bảng đề do Vũ Thị H1 gửi.

Kết luận giám định số 8044/C09-P6 ngày 08/11/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Trong mẫu vật điện thoại iPhone màu vàng (ký hiệu A1) tìm thấy: 732 địa chỉ danh bạ, 531 cuộc gọi nằm trong nhật ký cuộc gọi, 1425 tin nhắn SMS, 12534 tin nhắn trong ứng dụng Zalo, 249 tin nhắn trong ứng dụng instagram, 41 ghi chú, 841 lượt truy cập website, 166 tệp tin trong thư mục âm thanh, 47098 tệp tin trong thư mục hình ảnh, 1402 tệp tin trong thư mục video lưu trữ trong máy điện thoại. Tìm thấy 03 địa chỉ danh bạ lưu trữ trong SIM.

- Trong mẫu vật điện thoại Samsung (ký hiệu A2) tìm thấy: 62 tin nhắn SMS, 161 tin nhắn trong ứng dụng Zalo, 845 địa chỉ danh bạ, 867 cuộc gọi trong nhật ký cuộc gọi, 100 tệp tin nằm trong thư mục âm thanh, 6480 tệp tin trong thư mục hình ảnh, 60 tệp tin trong thư mục video lưu trữ trong máy điện thoại. Tìm thấy 229 địa chỉ danh bạ, 01 tin nhắn lưu trữ trong SIM.

Chi tiết thể hiện trong 01 ổ cứng chứa dữ liệu kèm theo. Kèm theo Kết luận giám định gồm 01 ổ cứng (trên thân ổ cứng có ghi số S/N: WCAYU1937YT4).

Cơ quan điều tra đã tiến hành mở ổ cứng, kiểm tra dữ liệu lưu trong ổ cứng và in những nội dung có liên quan đến vụ án, chuyển lưu trong hồ sơ.

Trên cơ sở lời khai của Trần Thị H, Vũ Thị H1, Nguyễn Thị H2 và thể hiện tại các bảng đề, nội dung tin nhắn qua ứng dụng zalo xác định được: Trong ngày 24/6/2021, H2 ghi được số lô, số đề là 23.685.000 đồng, chuyển hết bảng đề cho Vũ Thị H1. Vũ Thị H1 ghi được số lô, số đề là 38.055.000 đồng. Sau khi Vũ Thị H1 tổng hợp với bảng đề của H2 thì tổng là 61.740.000 đồng nhưng do vội không kiểm tra lại khi chuyển cho Trần Thị H nên bị thiếu số lô, số đề tương ứng với số tiền 13.800.000 đồng, chỉ chuyển cho Trần Thị H bảng đề tương ứng với số tiền là 47.940.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc mở thưởng ngày 24/6/2021, tính theo tỉ lệ trả thưởng thì tổng số tiền những người đánh lô, đề trúng thưởng sẽ được nhận là 42.300.000 đồng.

Nguyễn Thị H2 tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000 đồng do bán lô đề trước ngày 24/6/2021 mà có; Trần Thị H tự nguyện giao nộp số tiền 2.050.000 đồng do làm chủ lô đề trước ngày 24/6/2021 mà có.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Ngoài ra các bị cáo khai:

Bị cáo Trần Thị H khai: Khoảng đầu năm 2021 bị cáo bắt đầu làm chủ lô, đề bằng cách tự ghi các số lô, đề của những người khách vắng lai qua đường trên địa bàn huyện K và tự chi trả tiền được, thua với những người chơi lô đề dựa trên kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng, sau đó bị cáo bảo Vũ Thị H1 là người quen bán thuê số lô, đề cho bị cáo như toàn bộ nội dung đã nêu trên. Trong quá trình bị cáo làm chủ lô, đề; bị cáo không bàn bạc với ai, trừ khi bị cáo đề xuất bị cáo Vũ Thị H1 bán thuê cho bị cáo. Toàn bộ tài liệu liên quan đến việc bị cáo trực tiếp bán số lô, đề cũng như làm chủ lô, đề từ đầu năm 2021 đến trước ngày 24/6/2021, bị cáo đã thanh toán xong cho người mua lô, đề và bị cáo Vũ Thị H1 nên bị cáo đã bỏ đi, không còn lưu giữ, không xác định được từng ngày bị cáo đã bán hoặc làm chủ lô, đề được bao nhiêu tiền. Đối với bảng đề do bị cáo Vũ Thị H1 chuyển đến ngày 24/6/2021 vào điện thoại bị cáo đã nhận nhưng khi biết tin bị Công an phát hiện, bị cáo sợ hãi đã làm mất điện thoại trên, không còn lưu giữ, tuy nhiên quá trình điều tra xác định bị cáo đã nhận bảng đề từ bị cáo Vũ Thị H1 chuyển đến tương ứng với số tiền 47.940.000 đồng là đúng. Khi bị cáo bị phát hiện thì kết quả xổ số Miền Bắc đã mở thưởng, bị cáo chưa nhận được khoản tiền mặt nào từ bị cáo Vũ Thị H1 giao. Bị cáo không trực tiếp liên hệ hoặc giao dịch gì với bị cáo H2 về hành vi bán số lô, đề của bị cáo H2. Đối với số tiền 2.050.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện giao

nộp lại tại Cơ quan điều tra là do bị cáo làm chủ lô, đề của những ngày trước 24/6/2021 mà có để sung vào ngân sách Nhà nước. Nay bị cáo vẫn tự nguyện nộp lại số tiền này. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, vì suy nghĩ đơn giản do không có nghề nghiệp ổn định, muốn làm chủ lô, đề để kiếm lợi nhuận chi tiêu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan H2 của pháp luật.

Bị cáo Vũ Thị H1 khai phù hợp với bị cáo Trần Thị H, ngoài ra bị cáo khai: Bị cáo biết bị cáo H2 là người bị bệnh thường xuyên ốm yếu, không có khả năng lao động việc nặng nên khoảng giữa tháng 6 năm 2021, bị cáo H2 trực tiếp hỏi bị cáo ghi số lô, số đề cho bị cáo để hưởng phần trăm hoa H2. Bị cáo đồng ý và nói cho H2 biết tỷ lệ phần trăm hoa H2, bị cáo trả cho H2 tương tự như bị cáo Trần Thị H trả cho bị cáo. Tối ngày 24/6/2021, sau khi bị cáo nhận bảng đề của bị cáo H2 chuyển đến, bị cáo tập hợp cùng bảng đề của bị cáo bán được để chuyển cho bị cáo Trần Thị H thì nhận được tin từ H2 thông báo bị Công an phát hiện, quá trình chuyển bảng đề cho bị cáo Trần Thị H, do sợ hãi nên bị cáo chuyển vội, thiếu số lô, đề tương ứng với số tiền 13.800.000 đồng. Vì vậy bị cáo chỉ chuyển cho bị cáo Trần Thị H bảng đề tương ứng với số tiền 47.940.000 đồng. Trong thời gian bán thuê số lô, đề cho bị cáo Trần Thị H; bị cáo bán ở khu vực thị trấn Núi Đồi và bán cho những người khách vắng lai đi đường, không quen biết; khi bán bị cáo chỉ viết tích kê đưa cho họ và ký tên bị cáo vào tờ tích kê, đồng thời viết số tiền và số họ lựa chọn vào tờ bảng kê mà không ghi họ tên của họ vào sổ lưu, ngày nào xong ngày đó, bị cáo đều xóa bỏ hết nội dung liên quan trong điện thoại cũng như giấy tờ khác. Khi bị phát hiện, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 05 tờ giấy ghi số lô, đề; 01 tờ giấy A4 (màu đỏ) ghi số lô, đề; 01 quyển sổ bìa màu xám, vàng, xanh gồm 15 trang giấy có ghi nháp số lô, đề, bị cáo không xác định được ghi từ ngày nào; còn lại toàn bộ vật chứng khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý) đều liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, trong đó bị cáo đã sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A51 để bán, nhận, chuyển bảng đề. Ngày 24/6/2021 bị cáo bán số lô, đề được 38.055.000 đồng, bị cáo vẫn quản lý số tiền này đến ngày 19/01/2022 bị cáo chi tiêu cá nhân hết 23.055.000 đồng, còn lại 15.000.000 đồng, bị cáo tự nguyện nộp lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo sẽ tiếp tục nộp lại 23.055.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan H2 của pháp luật. Ngoài ra bị cáo chưa nhận được khoản tiền phần trăm hoa H2 từ bị cáo Trần Thị H trả ngày 24/6/2021.

Bị cáo Nguyễn Thị H2 khai nhận phù hợp với các bị cáo Trần Thị H, Vũ Thị H1, ngoài ra bị cáo khai: Do bị cáo bị bệnh “Lupus ban đỏ hệ thống”, không lao động được việc nặng nên đã chủ động gặp hỏi bị cáo Vũ Thị H1 là người quen biết để được bán số lô, đề cho bị cáo Vũ Thị H1 hưởng phần trăm hoa H2 có thêm thu

nhập chi tiêu cá nhân. Bị cáo không liên hệ hoặc giao dịch gì với bị cáo Trần Thị H. Về hình thức bán lô, đề của bị cáo cũng như bị cáo Vũ Thị H1. Ngày 24/6/2021 bị cáo bán số lô, đề được 23.685.000 đồng và chuyển hết bảng đề cho bị cáo Vũ Thị H1 thì bị Công an phát hiện, khi đó chưa có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng, bị cáo vẫn quản lý số tiền này đến ngày 19/01/2022 bị cáo chi tiêu cá nhân hết 11.685.000 đồng, còn lại 12.000.000 đồng, bị cáo tự nguyện nộp lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo sẽ tiếp tục nộp lại số tiền 11.685.000 đồng. Ngoài ra bị cáo chưa nhận được khoản tiền phần trăm hoa hồng H2 nào từ bị cáo Vũ Thị H1 trả ngày 24/6/2021. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất, bị cáo sẽ không tái phạm lần sau. Đối với chiếc điện thoại mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo (đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý), bị cáo đã dùng vào việc phạm tội. Về số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo tự nguyện giao nộp lại tại Cơ quan điều tra là do bị cáo bán lô, đề của những ngày trước 24/6/2021 mà có để sung vào ngân sách Nhà nước. Nay bị cáo vẫn tự nguyện nộp lại số tiền này.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSKT, ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Trần Thị H, Vũ Thị H1, Nguyễn Thị H2 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Thị H, Vũ Thị H1, Nguyễn Thị H2 về tội danh và điều luật nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 21 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H1 từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo bị bệnh “Lupus ban đỏ hệ thống”, xác định là bệnh hiểm nghèo, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 tờ giấy khổ A4 ghi số lô đề ngày 24/6/2021 của bị cáo Vũ Thị H1; 01 tờ bảng kê ghi số lô đề ngày 24/6/2021 của bị cáo H2 đã chuyển lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với 05 tờ giấy ghi số lô, đề; 01 tờ

giấy A4 (màu đỏ) ghi số lô, đề; 01 quyển sổ bìa màu xám, vàng, xanh gồm 15 trang giấy có ghi nháp số lô, đề thu giữ của bị cáo Vũ Thị H1 nhưng Hương không nhớ ghi ngày nào nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ sau. Còn lại 01 điện thoại iPhone 11 màu vàng có ốp lưng nhựa trong suốt thu giữ của bị cáo H2; 09 quyển băng kê, mặt bìa ngoài có màu H2; 05 tập tích kê; 01 tờ giấy than màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51 thu giữ của bị cáo Vũ Thị H1 (đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý), các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước những vật chứng có giá trị sử dụng và tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng. Ngoài ra trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị H tự nguyện giao nộp lại số tiền 2.050.000 đồng do bị cáo làm chủ lô đề trước ngày 24/6/2021 mà có; bị cáo Nguyễn Thị H2 tự nguyện giao nộp lại số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo bán lô đề trước ngày 24/6/2021 mà có (đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý). Xét đây là số tiền do các bị cáo thu lợi bất chính mà có, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Ngày 24/6/2021 bị cáo Vũ Thị H1 bán lô đề được 38.055.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị H2 bán lô đề được 23.685.000 đồng. Xét đây là số tiền các bị cáo phạm tội mà có nên buộc các bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước; trước khi xét xử, bị cáo Vũ Thị H1 đã nộp 15.000.000 đồng, còn phải nộp tiếp 23.055.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị H2 đã nộp 12.000.000 đồng, còn phải nộp tiếp 11.685.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất, được cải tạo ngoài xã hội, các bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, vật chứng thu được, Kết luận giám định và nội dung bản cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/6/2021 trên địa bàn huyện K, Trần Thị H đã thực hiện hành vi thuê Vũ Thị H1 bán số lô đề; Trần Thị H nhận bảng đề, giữ lại chờ kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày để làm căn cứ xác định được thua bằng tiền với những người đánh lô đề thông qua Vũ Thị H1 và trả tiền hoa H2 cho Vũ Thị H1, cùng ngày Trần Thị H nhận bảng đề của Vũ Thị H1 chuyển đến tương ứng với số tiền 47.940.000 đồng. Khi bị phát hiện đã có kết quả mở thưởng, xác định số tiền trúng thưởng là 42.300.000 đồng. Như vậy bị cáo Trần Thị H đã thực hiện hành vi Tổ chức đánh bạc với hình thức làm chủ lô, đề với tổng số tiền là 90.240.000 đồng. Hành vi của Vũ Thị H1, ngày 24/6/2021 bán lô đề thuê cho Trần Thị H tương ứng với số tiền 38.055.000 đồng và tự nhận bảng đề của Nguyễn Thị H2 chuyển đến tương ứng với số tiền 23.685.000 đồng. Tổng là 61.740.000 đồng nhưng Vũ Thị H1 chuyển cho Trần Thị H số lô đề tương ứng với số tiền 47.940.000 đồng (thiếu 13.800.000 đồng, xác định khi biết tin H2 bị Công an phát hiện nên vội chuyển cho Trần Hương, bỏ sót); đối với số lô đề tương ứng 47.940.000 đồng mà Vũ Thị H1 chuyển cho Trần Thị H đã xác định số tiền trúng thưởng là 42.300.000 đồng. Do đó bị cáo Vũ Thị H1 đã tổ chức đánh bạc với tổng số tiền là 104.040.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Thị H2 nhận bán thuê lô đề cho Vũ Thị H1 để hưởng tiền phần trăm hoa H2, ngày 24/6/2021 H2 bán lô đề tại địa điểm thuộc khu vực đường thôn Kim Đới 1, xã H cho khách vắng lai được 23.685.000 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H2 chuyển toàn bộ bảng đề trên cho Vũ Thị H1, khi đó chưa có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng nên xác định bị cáo Nguyễn Thị H2 đã tổ chức đánh bạc với số tiền 23.685.000 đồng. Như vậy tổng số tiền của mỗi bị cáo tổ chức đánh bạc trong cùng một lần đều từ 20.000.000 đồng trở lên, trong đó bị cáo Vũ Thị H1 đồng phạm, giúp sức cho bị cáo Trần Thị H và đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thị H2. Vì vậy các bị cáo Trần Thị H, Vũ Thị H1, Nguyễn Thị H2 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất vụ án nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân; đồng thời là nguyên nhân, điều kiện phát sinh các loại tội phạm khác. Cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo, tuy nhiên cũng xem xét đến các tình tiết khác để quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Trần Thị H làm chủ lô đề, đặt ra quy ước đánh bạc nên có vai trò đầu vụ. Bị cáo Vũ Thị H1 giúp sức cho bị cáo Trần Thị H bán lô đề được 38.055.000 đồng hưởng tiền hoa H2; nhận, chuyển

bảng đề của bị cáo H2 nên có vai trò thứ hai. Bị cáo Nguyễn Thị H2 bán lô đề được 23.685.000 đồng để hưởng tiền hoa H2 nên có vai trò thấp nhất.

[5] Nhân thân các bị cáo: Điều không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo Trần Thị H tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính do làm chủ lô đề trước ngày phạm tội mà có, bị cáo có ông ngoại là Liệt sĩ trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp. Bị cáo Vũ Thị H1 tự nguyện nộp lại gần 1/2 số tiền phạm tội mà có; bị cáo có bố để được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và được cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Bị cáo Nguyễn Thị H2 tự nguyện giao nộp lại số tiền bán lô đề trước ngày phạm tội mà có và nộp lại 1/2 số tiền phạm tội mà có; bị cáo được Giám đốc Công an thành phố Hải Phòng tặng thưởng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; bị cáo bị bệnh hiểm nghèo. Gia đình các bị cáo có đơn xin bảo lãnh, được chính quyền địa phương xác nhận, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Sau khi xem xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[9] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Thị H, Vũ Thị H1 không thuộc hộ nghèo, cận nghèo của địa phương, có mức thu nhập trung bình từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng, có tài sản; căn cứ khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Thị H, Vũ Thị H1 để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp. Bị cáo Nguyễn Thị H2, gia đình không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo của địa phương nhưng bị cáo bị bệnh “Lupus ban đỏ hệ thống”, không có khả năng lao động, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, đang hưởng trợ cấp bảo trợ hàng tháng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H2 là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Cơ quan điều tra thu giữ 01 tờ giấy khổ A4 ghi số lô đề ngày 24/6/2021 của bị cáo Vũ Thị H1 đang được lưu trong hồ sơ vụ án tại bút lục số 70B; 01 tờ bảng kê ghi số lô đề ngày 24/6/2021 của bị cáo H2 đang được lưu trong hồ sơ vụ án tại bút lục số 70A, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10.2] Đối với 05 tờ giấy ghi số lô, đề; 01 tờ giấy A4 (màu đỏ) ghi số lô, đề; 01 quyển sổ bìa màu xám, vàng, xanh gồm 15 trang giấy có ghi nháp số lô, đề thu giữ của bị cáo Vũ Thị H1 nhưng chưa xác định làm rõ được nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ sau là có căn cứ.

[10.3] Đối với 01 điện thoại iPhone 11 màu vàng có ốp lưng nhựa trong suốt thu giữ của bị cáo H2; 09 quyển bảng kê, mặt bìa ngoài có màu H2; 05 tập tích kê; 01 tờ giấy than màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51 thu giữ của bị cáo Vũ Thị H1 (đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý), các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại; tịch thu tiêu hủy 09 quyển bảng kê, 05 tập tích kê, 01 tờ giấy than. Ngoài ra còn có 01 ổ cứng chứa dữ liệu kèm theo (trên thân ổ cứng có ghi số S/N: WCAYU1937YT4) kèm theo hồ sơ vụ án, cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10.4] Đối với số tiền 2.050.000 đồng của bị cáo Trần Thị H tự nguyện giao nộp lại và số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị H2 tự nguyện giao nộp lại do thu lợi bất chính trước ngày 24/6/2021 mà có, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[10.5] Ngày 24/6/2021 bị cáo Vũ Thị H1 bán lô đề được 38.055.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị H2 bán lô đề được 23.685.000 đồng. Xét đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền này để nộp vào ngân sách Nhà nước, trước khi xét xử, bị cáo Vũ Thị H1 đã nộp lại 15.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị H2 đã nộp lại 12.000.000 đồng (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý), như vậy buộc bị cáo Vũ Thị H1 phải nộp tiếp 23.055.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Thị H2 phải nộp tiếp 11.685.000 đồng.

[11] Đối với những người mua số lô, số đề và những lần tổ chức đánh bạc trước ngày 24/6/2021 của các bị cáo; Cơ quan điều tra chưa xác minh, điều tra làm rõ được nên tách ra điều tra xử lý sau là đúng pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị H: 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H1: 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2: 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H2 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 3.550.000đ (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi ngày 10/12/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện K; 02 chiếc điện thoại. Tịch thu tiêu hủy 09 quyển băng kê, 05 tập tích kê, 01 tờ giấy than (chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K). Buộc bị cáo Vũ Thị H1 phải nộp lại số tiền 38.055.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001341 ngày 19/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, bị cáo còn phải nộp tiếp 23.055.000 đồng (hai mươi ba triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng); buộc bị cáo Nguyễn Thị H2 phải nộp lại 23.685.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 12.000.000 đồng theo Biên lai thu

tiền số 0001342 ngày 19/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, bị cáo còn phải nộp tiếp 11.685.000 đồng (mười một triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 tờ giấy khổ A4 ghi số lô đề ngày 24/6/2021 đánh số bút lục 70B; 01 tờ bảng kê ghi số lô đề ngày 24/6/2021 đánh số bút lục số 70A; 01 ổ cứng (trên thân ổ cứng có ghi số S/N: WCAYU1937YT4).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PC 10, PV 06;
- UBND xã N;
- UBND xã H;
- UBND xã T;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Diệu